

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /2023/QĐVHNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2023

V/v: Yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Chủ tọa phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Kiều T** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: **Bà Chữ Thị Bích L** - Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Như Q- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2023/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 16/2023/QĐ-MPH ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Đỗ Ngọc S**, sinh ngày 30/10/1994

Nơi cư trú: Đội 3, xã T, huyện Đ, thành phố H .

- Chị **Tạ Thị T**, sinh ngày 25/11/1995

Quốc tịch: Việt Nam

Hộ chiếu số C 9509576 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/01/2021.

HKTT: Đội 3, xã T, huyện Đ, thành phố H .

Hiện tại đang ở Canada.

Chị Tạ Thị T ủy quyền cho anh Đỗ Ngọc S nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về tình cảm: Anh Đỗ Ngọc S và chị Tạ Thị T cùng có yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Bảo N (nữ) sinh ngày 08/12/2014 và cháu Đỗ Ngọc Q (nam) sinh ngày 10/5/2016. Anh chị thống nhất giao 02 con chung cho anh Đỗ Ngọc S chăm sóc, nuôi dưỡng và tự thỏa thuận về vấn đề

cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H nhận định:

Tại Đơn xin ly hôn đề ngày 16/01/2023 của chị Tạ Thị T có xác nhận của Tổng lãnh sự quán Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Vancouver – Canada và Đơn xin thuận tình ly hôn đề ngày 10/02/2023 của anh Đỗ Ngọc S thống nhất trình bày:

- Về tình cảm: Anh Đỗ Ngọc S và chị Tạ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 26/02/2014 tại UBND xã T, huyện Đ, thành phố H. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống và đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Anh S và chị T cùng xác định không còn tình cảm nên cùng có nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại điều 51, điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Đỗ Ngọc S và chị Tạ Thị T có 02 con chung là cháu Đỗ Thị B N (nữ) sinh ngày 08/12/2014 và cháu Đỗ Ngọc Q (nam) sinh ngày 10/5/2016. Anh S và chị T thỏa thuận giao 02 con chung cho anh Đỗ Ngọc S chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Tạ Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Căn cứ các khoản 1 điều 51, các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Ngọc S và chị Tạ Thị T.

- Về con chung: Giao 02 con chung cho anh Đỗ Ngọc S chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tạ Thị T

- Về tài sản, các khoản nợ chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Ghi nhận việc anh Đỗ Ngọc S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 144; khoản 2 Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 10/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đỗ Ngọc S và chị Tạ Thị T. Anh Đỗ Ngọc S và chị Tạ Thị T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Đỗ Thị B N (nữ) sinh ngày 08/12/2014 và cháu Đỗ Ngọc Q (nam) sinh ngày 10/5/2016 cho anh Đỗ Ngọc S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tạ Thị T.

Chị Tạ Thị T có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí: Ghi nhận việc anh Đỗ Ngọc S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001442 ngày 17/02/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố H. Xác nhận anh Đỗ Ngọc S đã nộp xong tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Kiều T